

CÁCH TÂN NGHỆ THUẬT TRONG ĐÔI BẠN CỦA NHẤT LINH

NGUYỄN HƯƠNG NGỌC*

Nhất Linh là một trong số những cây bút tiêu biểu trong văn học lãng mạn Việt Nam giai đoạn 1900 - 1945. Ông có đóng góp trong việc cách tân nghệ thuật tiểu thuyết Việt Nam. Các kỹ thuật sáng tác theo phương Tây hiện đại được sử dụng nhuần nhuyễn trong tác phẩm của ông. Đôi bạn là tiểu thuyết thể hiện rõ sự cách tân nghệ thuật của nhà văn. Với sự phân tích các khía cạnh như kết cấu, tâm lý nhân vật và ngôn ngữ trần thuật trong tiểu thuyết Đôi bạn bài viết làm rõ thêm sự cách tân của Nhất Linh trong tác phẩm này.

Từ khóa: Nhất Linh, tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XX, văn học Việt Nam 1900 - 1945

Nhận bài ngày: 24/3/2020; *đưa vào biên tập:* 30/3/2020; *phản biện:* 14/4/2020; *duyet đăng:* 10/5/2020

1. DẪN NHẬP

Nhất Linh tên thật là Nguyễn Tường Tam là người con thứ ba trong gia đình Nguyễn Tường, là anh của Nguyễn Tường Long và Nguyễn Tường Lân. Nhất Linh là người có vai trò quan trọng bậc nhất trong việc hình thành nên Tự lực văn đoàn, tổ chức văn học có nhiều hoạt động đạt hiệu quả cao nhất trong những năm 1932 - 1945.

Năm 1932, Nhất Linh đã mua lại tờ *Phong hóa* của Phạm Hữu Ninh và Nguyễn Xuân Mai, huy động Trần Khánh Giư (Khái Hưng), Hồ Trọng Hiếu (Tú Mỡ), Nguyễn Tường Long (Hoàng Đạo), Nguyễn Tường Lân (Thạch Lam) tạo thành một ban biên tập báo mới. Ngay từ những số đầu tiên, *Phong hóa* đã thổi một luồng gió mới đầy sinh khí vào lòng bạn đọc, được đông đảo tầng lớp tiểu tư sản thành thị và trí thức trung lưu đón nhận. Từ thành công đó, Nguyễn Tường Tam đã thành lập Tự lực văn đoàn với cơ quan ngôn luận là báo

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Phong hóa (năm 1935 là *Ngày nay*), nhà xuất bản là *Đời nay*. Ban đầu trụ sở ở góc phố Hàng Cót và Cửa Bắc sau này dời đến 80 Quán Thánh (Hà Nội), Nhất Linh, Khái Hưng và Hoàng Đạo trở thành ba trụ cột của Tự lực văn đoàn (Phan Cự Đệ, 2013: 529).

Nhất Linh là cây bút văn xuôi, sáng tác nhiều tiểu thuyết lãng mạn. Trong thời kỳ đỉnh cao của Tự lực văn đoàn, ông đóng góp một số tác phẩm quan trọng, nêu lên được tôn chỉ, tuyên ngôn của tổ chức và gây tiếng vang như *Đoạn tuyệt*, *Nắng thu*, *Lạnh lùng*, *Đôi bạn*. Một số tác phẩm, Nhất Linh đứng tên chung cùng Khái Hưng cũng được đánh giá rất cao như *Anh phải sống*, *Gánh hàng hoa*. Nhất Linh là một trong số những cây bút quyết liệt trong việc thể hiện quan điểm sáng tác của Tự lực văn đoàn. Trong tiểu thuyết, truyện ngắn của mình, ông mạnh mẽ thể hiện tư tưởng bài trừ các hủ tục phong kiến lạc hậu không còn phù hợp với thời đại và cổ súy cho lối sống hiện đại, thức thời. “Nhân vật của Khái Hưng yêu đời lạc quan, có những ước mơ không tưởng và thường đạt đến mục đích một cách dễ dàng. Còn những nhân vật của Nhất Linh thường có những cơn khủng hoảng về tinh thần, những giằng xé nội tâm giữa cá nhân và gia đình, tình yêu và bổn phận, chí hướng và hoàn cảnh” (Nhất Linh, 1988: 13-14). Nhiều tác phẩm xuất hiện những cặp hình tượng hoặc các chi tiết đối lập giữa cũ - mới, giữa lạc hậu - cách tân như là cách để ông nhấn mạnh quan điểm

của mình. Tư tưởng phải thoát ly ra khỏi lối sống cũ, “cõi đời cũ” xuất hiện khá nhiều trong sáng tác của ông và Khái Hưng. Nhân vật của ông sẵn sàng đứng lên, thể hiện cái tôi cá nhân, chống lại các lề thói bất công của xã hội phong kiến trướng giả. *Đôi bạn* chính là một trong số những sáng tác như thế.

Tiểu thuyết *Đôi bạn* được đăng trên *Ngày nay* năm 1938 và được xuất bản thành sách năm 1939. Tiểu thuyết đã thể hiện rõ quan điểm nghệ thuật của Nhất Linh cũng như phong cách viết của ông, một cây bút có khả năng khai thác đời sống nội tâm của con người vô cùng phong phú và sâu sắc. Đây là một trong số những tiểu thuyết thể hiện được sự cách tân nghệ thuật của tác giả nói riêng và của Tự lực văn đoàn nói chung. Bài viết phân tích các yếu tố như kết cấu, nghệ thuật xây dựng tâm lý nhân vật và ngôn ngữ trần thuật để làm sáng tỏ luận điểm trên.

2. NHỮNG ĐÓNG GÓP TRONG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT TIỂU THUYẾT HIỆN ĐẠI CỦA NHẤT LINH QUA TÁC PHẨM *ĐÔI BẠN*

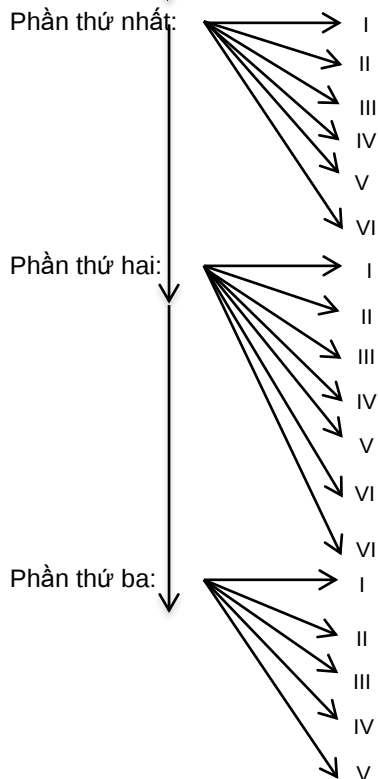
2.1. Kết cấu

Kết cấu là đơn vị góp phần tạo nên hình thức bề ngoài của văn bản nghệ thuật và đồng thời cũng là sợi dây liên kết mạch truyện nội hàm của tiểu thuyết. Trong văn học trung đại, tiểu thuyết chủ yếu được tổ chức theo kết cấu chương hồi. Các chương có dung lượng gần tương đương nhau trong

đó tiêu đề chương luôn tóm tắt được nội dung nòng cốt của chương đó và cuối mỗi chương thường là các bình luận diễn giải. Câu chuyện trong tiểu thuyết chương hồi thường được kể theo dòng thời gian tuyến tính. Sự kiện gì đến trước sẽ được kể trước. Sự kiện sau là hệ quả của một hoặc nhiều sự kiện trước đó. Kết cấu tiểu thuyết trung đại về cơ bản có những quy định chặt chẽ, nghiêm ngặt. Đây cũng là một đặc điểm chung của văn chương nho gia. Mọi sáng tác đều phải dựa trên một khung quy chuẩn.

Sơ đồ 1. Kết cấu các chương tiểu thuyết *Đôi bạn* của Nhất Linh

Nhặt lá bàng (Thay mấy lời nói đầu)



Người viết có thể sáng tạo nhưng không được phép đi qua những đường biên niêm luật chặt chẽ đã được quy định.

Bước sang thế kỷ XX, khi nhu cầu cách tân văn học trở nên bức thiết, kết cấu của văn xuôi buộc phải vận động theo tiến trình thay đổi đó. Nhất Linh cùng các nhà văn trong Tự lực văn đoàn là những người đã thực hiện triệt để điều đó. Tiểu thuyết *Đôi bạn* cũng được chia thành các chương nhưng cách chia hết sức sáng tạo, hiện đại.

Mở đầu tiểu thuyết là một chương với sự xuất hiện của một bức thư do Dũng viết cho một người bạn xưng tôi. Từ bức thư đó, câu chuyện về Dũng, về Loan, về Trúc và những người bạn được tái hiện. Cốt truyện có sự hồi cố, từ điểm dừng hiện tại nhìn về quá khứ. Câu chuyện đã không bắt đầu theo dòng thời gian tịnh tiến thông thường mà có sự ngoái lại.

So với tiểu thuyết chương hồi trong văn học trung đại, kết cấu của *Đôi bạn* phức tạp hơn và không tuân theo bất kỳ quy định cụ thể nào. Đây hoàn toàn là sự sáng tạo của Nhất Linh nhằm triển khai được trọn vẹn những ý đồ nghệ thuật của chính mình. Những diễn biến chính của câu chuyện được triển khai trong 3 phần lớn. Trong mỗi phần lớn, tác giả chia thành các chương nhỏ hơn được đánh số La Mã. Chúng tôi đưa ra bảng thống kê dung lượng các phần, chương để có cái nhìn định lượng tổng quát. Mẫu khảo sát là tiểu thuyết *Đôi bạn* do Nhà xuất

bản Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp xuất bản năm 1988.

Bảng 1. Bảng dung lượng phân bố các phần, chương trong tiểu thuyết *Đôi bạn* của Nhất Linh

STT	Phần	Chương	Số trang
1	Nhặt lá bàng (Thay mấy lời nói đầu)		9 trang
2	Phần thứ nhất		58 trang
3		I	12,5 trang
4		II	9,5 trang
5		III	6,5 trang
6		IV	9 trang
7		V	9 trang
8		VI	11,5 trang
9	Phần thứ hai		61.5 trang
10		I	6 trang
11		II	5 trang
12		III	5,5 trang
13		IV	14,5 trang
14		V	12 trang
15		VI	7,5 trang
16		VII	11 trang
17	Phần thứ ba		45 trang
18		I	13,5 trang
19		II	10,5 trang
20		III	10 trang
21		IV	5 trang
22		V	6 trang

Nguồn: Tác giả liệt kê.

Dung lượng các chương trong từng phần của tiểu thuyết không quá chênh lệch nhưng giữa các phần thì có sự khác biệt. Phần thứ hai của tiểu thuyết được tập trung nhiều nhất với 61,5 trang, phần thứ ba tác giả viết ngắn nhất (45 trang). Điều này hoàn toàn có thể hiểu được bởi tiểu thuyết *Đôi bạn*

không chỉ là một tác phẩm có kết cấu chương hồi, phi tuyến tính mà quan trọng hơn đây là một tiểu thuyết luận đề. Toàn bộ tiểu thuyết *Đôi bạn* không chỉ là câu chuyện tình yêu của hai người Dững - Loan mà nó là câu chuyện về lý tưởng của những người thanh niên trí thức những năm đầu thế kỷ XX mà Dững, Trúc và những người bạn của các anh là hình ảnh biểu tượng cho điều đó. Trước sự thay đổi của đời sống xã hội, họ khao khát có được cuộc sống tự do, thoát ra khỏi cái khung chật hẹp của xã hội phong kiến cổ hủ mà ông Tuần (bố của Dững) hay bà Hai (mẹ của Loan) là đại diện cho điều đó. Họ mong muốn được thoát ly - đó là lý do mà ngay từ phần thứ nhất của tiểu thuyết, nhà văn đưa ra các chi tiết, câu nói gợi mở cho câu chuyện thoát ly của các nhân vật. Phần thứ hai là lúc Nhất Linh xây dựng sắc nét hơn nữa các mâu thuẫn giữa những người trẻ và thế hệ cũ như sự bất hòa giữa Dững và bố mình, mối quan hệ mến thương tự tìm đến với nhau ngày càng bền chặt của Dững và Loan mặc cho việc họ đã được gia đình chọn mỗi khác để lập gia đình. Cùng với đó, những biến cố quan trọng nhất đã xảy ra, trong phần này thử thách sự quyết tâm vượt thoát của Dững đó là cái chết của Thái và của Tạo, sự giục giã của bố mẹ Dững trong việc muốn Dững lấy cô Khánh, cũng như sự báo hiệu căn bệnh lao của Hà. Tất cả những điều đó không làm cho Dững mất kiên định. Phần ba (phần cuối), Dững quyết tâm cùng Trúc thoát ly khỏi ngôi nhà, khỏi cái

làng tù túng, chật hẹp, khỏi ngôi nhà với người cha gia trưởng mà nhiều lúc Dũng thấy xấu hổ; từ bỏ cả Loan vì anh không muốn làm cô khổ.

Nhất Linh đã có sự cách tân kết cấu rất rõ ràng. Ông đã thoát ra khỏi cái khung của lối viết trung đại, theo kiểu chương hồi cổ điển. Ông đã bắt kịp với cách tổ chức văn bản nghệ thuật trong văn chương hiện đại phương Tây. Các chương được tổ chức dài ngắn khác nhau tùy vào mục đích sáng tạo của người viết. Sự cách tân này đã góp phần tạo nên độ linh hoạt trong triển khai nội dung tác phẩm đồng thời giảm được dung lượng của tiểu thuyết khiến nó phù hợp với người đọc hiện đại.

2.2. Nghệ thuật xây dựng tâm lý nhân vật

Trong các tác giả văn xuôi giai đoạn 1900 - 1945, Nhất Linh là một trong những cây bút tài năng trong việc miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật. Tiểu thuyết *Đôi bạn* là tác phẩm thể hiện rõ nhất đặc điểm phong cách nghệ thuật của nhà văn. Biệt tài của ông là đi sâu vào những chuyển biến tinh vi nhất của đời sống nội tâm nhân vật và thể hiện nó ra qua hệ thống ngôn từ tinh tế. Đọc *Đôi bạn*, người đọc đôi khi có cảm tưởng như được đọc một bản miêu tả chi tiết sự vận động tâm lý của những người trí thức trẻ tuổi những năm đầu thế kỷ XX đối mặt với những thách thức của thế hệ, thời đại; sự chuyển biến tình cảm con người khi bắt đầu yêu với tất cả các cung bậc của nó. Vì thế sẽ không hề

sai khi nói *Đôi bạn* cũng là một tiểu thuyết tâm lý xuất sắc, đánh dấu sự thay đổi trong sáng tác của văn xuôi Việt Nam. Trước đó, các tác giả trung đại không chú trọng thể hiện các biểu hiện tinh vi của đời sống tâm lý nhân vật, không khai thác chi tiết, cụ thể đời sống nội tâm nhân vật nhưng đến Nhất Linh, cùng các sáng tác của Tự lực văn đoàn, thế giới nội tâm các nhân vật đã được thể hiện sinh động, cụ thể, chi tiết và logic. Như vậy, ở tiểu thuyết *Đôi bạn* có sự tồn tại cả hai kết cấu: tiểu thuyết luận đề và tiểu thuyết tâm lý.

Dũng, Trúc, Cận, Thái đại diện cho những nam thanh niên trí thức đứng giữa điểm giao của những hệ giá trị cũ - mới. Bản thân họ hiểu được những mâu thuẫn vẫn tồn tại trong xã hội lúc đó. Đây là một xã hội khi những giá trị mới tràn vào như một làn sóng giữa lúc những hệ giá trị truyền thống vẫn đang tồn tại, bám rễ sâu trong đời sống của con người. Thế giới quan của một xã hội có lịch sử hàng ngàn năm không dễ gì bị suy chuyển đổi diện với lực hấp dẫn đến từ thế giới quan Tây phương hiện đại. Thách thức đặt ra là vậy điều gì sẽ ở lại và điều gì sẽ bị thay thế. Các nhân vật của *Đôi bạn* đã bị đặt vào làn ranh mong manh ấy của sự vận động thời thế. Họ thấy rằng: “sự trái ngược của thâm tâm chàng - mà chàng không đổi khác được - với cảnh sống hiện tại không cho phép Dũng tự do làm nấy nở được nhân cách mình. Ở lại thì chỉ có héo mòn dần đi, đau khổ mãi mà

vô ích cho mình, cho cả mọi người” (Nhất Linh, 1988: 157). Những nam thanh niên trí thức được hưởng nền giáo dục Tây học như Dũng, Trúc và các bạn của họ sẵn sàng đấu tranh chống lại những cổ hủ tồn tại cố hữu trong đời sống. Vì thế trong trái tim và khối óc họ luôn nung nấu khát vọng được ra khỏi lũy tre làng, được đi ra nước ngoài. Khi chưa có đủ quyết tâm để ra đi, Dũng tự trách bản thân: “Dũng thấy rằng khi buồn cho Tạo, là chính chàng đã buồn cho đời chàng. Phải sống một đời ngang trái nhưng chàng không có đủ can đảm để thoát ly...” (Nhất Linh, 1988: 133). Nhà văn miêu tả tâm lý sôi sục mong ước được thoát ly hết sức rõ ràng thông qua những cuộc trao đổi về chuyện phải lên đường của Dũng và Trúc cùng những người bạn.

Loan lại là đại diện cho những nữ thanh niên được học hành thời kỳ đó. Cô được quen biết với những chàng trai có học hành như Dũng, Trúc, Cận. Tầm nhìn của cô cũng được giải thoát khỏi những hà khắc của suy nghĩ cũ. Tuy đã được cha mẹ định sẵn hôn sự với Thân, con bà phán Lợi nhưng Loan vẫn thầm thương Dũng và luôn tỏ ra thích thú, hạnh phúc mỗi khi được gần gũi Dũng hay được anh quan tâm. Tuy thế gia đình Loan lại không được khá giả như nhà Dũng, bố mẹ Loan có mối hiềm khích với bố Dũng. Do đó, bản thân cô vẫn luôn tự ý thức về thân phận của mình. Cô chưa bao giờ dám bước quá giới hạn trong mối tình thầm kín của mình với

Dũng. Bản thân cô trân trọng từng phút giây bên anh nhưng chưa bao giờ dám nghĩ rằng hai người sẽ có được hạnh phúc bên nhau trọn đời.

Nếu Dũng, Trúc, Loan là đại diện cho những người trẻ được hưởng nền Tây học, cho những tư tưởng mới cấp tiến thì những người như ông bà Tuần (bố mẹ Dũng) và ông bà Hai (bố mẹ Loan) là đại diện cho những cái cũ, những quan điểm đã lỗi thời, lạc hậu. Ông bà Tuần tiêu biểu cho tầng lớp cường quyền, có tiền bạc có quyền lực có khả năng trấn áp người khác. Mặc dù được sống sung sướng trong nhung lụa nhưng Dũng luôn có tâm lý xấu hổ. Dũng từng nói với Loan: “Giàu một cách thẳng thắn cũng đã khó chịu rồi, huống hồ giàu một cách không xứng đáng. Người ta ngoài cái ăn mặc, còn cái kiên sĩ” (Nhất Linh, 1988: 111). Anh cảm thấy khinh bỉ thói đê nẹt, giẫm đạp lên kẻ yếu thế của cha mình. Đó là lý do cha con anh luôn căng thẳng dẫn đến mất lòng, cãi vã và trở thành động lực ngày một lớn để anh quyết ra đi.

Bên cạnh đại diện của tầng lớp cường quyền trong xã hội cũ, ông bà Hai lại là đại diện của tầng lớp người lao động nghèo luôn tự ti về phận của mình. Ông Hai Hàng, trong hoàn cảnh khốn khó không làm ra được nhiều của cải phải cùng con trai cả lên vùng cao dạy học cho dù chẳng biết tương lai thế nào. Bà Hai ở nhà quan sát mối quan hệ giữa con gái và cậu Dũng thì hiểu rằng giữa hai người họ có vấn đề. Bà biết Dũng là người tốt, là một mối

thực sự hơn cậu Thân nhưng bản thân bà không vượt qua được suy nghĩ “môn đăng hộ đối”, cũng như mối căng thẳng vốn có bấy lâu của chồng bà và ông Tuấn. Vì thế mỗi lúc hai người tình cảm cạnh nhau, bà lại cố tỏ ra không vui lòng như khi Dũng hái đậu giúp Loan như là cái cớ để hai người được đứng cạnh nhau thì bà nói: “Cô muốn ăn đậu ván mà có một việc hái cũng hết nhờ người nọ đến người kia” (Nhất Linh, 1988: 96). Đây là tâm lý rất dễ hiểu của một người mẹ, khi họ biết rõ rằng giữa hai người sẽ không bao giờ có tương lai.

Nghệ thuật miêu tả tâm lý của Nhất Linh được thể hiện tập trung và rõ ràng hơn cả qua những đoạn văn phân tích tâm trạng, cảm xúc, cảm nhận của Dũng và Loan mỗi khi gặp nhau hay đi bên nhau. Nhà văn miêu tả sự chuyển biến tâm lý của họ bằng văn phong rất chậm rãi không vồ vập, vội vã như khi cùng nhóm bạn đến nhà Cận chơi, ai cũng tự nhiên chỉ có Dũng và Loan cảm thấy ngượng ngùng: “Chỉ có Dũng và Loan đứng lại dưới gốc cây khế. Hai người thấy ngượng. Những câu chuyện thông thường nói trước mặt mọi người một cách rất dễ dàng, tự nhiên, thì lúc này hình như hơi bạo dạn quá, không ai dám nói” (Nhất Linh, 1988: 32). Hay như khi hai má nóng hổi vì thấy Dũng nhìn mình dò xét, Loan vội nói: “Hôm nay trời đổ gió nồm, em đi một lúc mà nóng cả người” (Nhất Linh, 1988: 60). Ngay cả đến lúc muốn tỏ tình mà Dũng cũng cứ loay hoay suy nghĩ

không biết nên nói hay không rồi cuối cùng không nói khiến cho câu chuyện của họ mãi là chuyện của đôi bạn. Nhà văn nhìn ra những biểu hiện tâm lý tinh vi, duyên dáng của những người có cảm tình đặc biệt với nhau như có thể đoán được ý nhau rất nhanh dù chỉ bằng ánh mắt, thậm chí chỉ là linh cảm: “Không nhìn hẳn vào chỗ Loan ngồi, nhưng Dũng biết rằng từ lúc vào Loan vẫn chăm chú nhìn mình. Loan ngồi khuất sau Hiền để không ai chú ý đến. Nàng không nói, không mỉm cười chỉ yên lặng nhìn Dũng.

Dũng đặt mũ xuống bàn và đứng dựa vào thành ghế, hơi nghiêng người để lẫn mặt vào trong bóng tối. Loan biết rằng Dũng muốn được tự do nhìn lại mình; hai con mắt nàng bỗng tươi hẳn lên dưới ánh đèn và hai hàng lông mi nàng hơi rung động. Nhìn Loan, Dũng thấy rõ ý nàng muốn bằng hai con mắt lặng lẽ diễn cho chàng biết nỗi vui sướng âm thầm được trông thấy mặt chàng” (Nhất Linh, 1988: 75).

Hay như khi hai người muốn được tách ra khỏi vợ chồng anh chị giáo Lâm Thảo:

“Loan đưa mắt nhìn Dũng thật nhanh. Hai người cùng đi về phía mấy cây thông, tìm đường xuống. Sợ có vẻ là định tâm rủ nhau chỉ đi riêng có hai người nên Dũng nói to:

- Ai như anh Trúc đương đứng đợi ở dưới kia?

Loan nói :

- Không là anh Trúc thì là ai nữa.

Thật ra cả Dũng và Loan không người nào nhìn thấy Trúc đâu cả.

- Đi về phía này cô Loan ạ, xuống gần hơn.

- Em về phía ấy dốc ngã chết.

Dũng đứng lại đợi:

- Ngã đã có tôi đứng ở dưới đỡ” (Nhất Linh, 1988: 174).

Tình cảm giữa Dũng và Loan thực ra đã đậm sâu nhưng không ai thể hiện ra ngoài, “tình trong như đã, mặt ngoài còn e” vì thế mà sự họ có tâm lý ngại ngùng, giữ kẽ. Nhất Linh đã miêu tả trạng thái này xuyên suốt thiên tiểu thuyết rất khéo léo. Hầu như lúc nào hai người bên nhau, họ đều thể hiện tâm lý đó. Mặc dù sâu bên trong, tình yêu của họ rất tha thiết nhưng giữa họ vẫn là những rào cản của hai bên gia đình, của thuần phong mỹ tục và của những mặc cảm cá nhân không thể biểu hiện ra bằng ngôn từ với nhau. Có những điểm chung về tình yêu, sự e dè như vậy nên họ đoán ý nhau rất mau chóng chỉ qua một ánh mắt, một cử chỉ khuôn mặt hay một lời nói.

Việc tập trung vào biểu hiện tâm lý nhân vật, nhất là nhân vật đang yêu một cách chi tiết, tỉ mỉ là thao tác nghệ thuật cách tân so với văn học trung đại truyền thống. Trước đây, các nhà thơ, nhà văn trung đại thường không đi sâu khắc họa chi tiết và trực tiếp tâm lý nhân vật. Nếu có diễn tả thì thường là “tả cảnh ngụ tình” hoặc khái quát bằng các điển cố điển tích. Nội tâm nhân vật không phải ưu tiên hàng đầu của các tác giả trung đại. Thật ra bản thân tác phẩm văn học trung đại

gần như là một bản tự thuật cốt cách, tinh thần và tâm trạng của bản thân tác giả thông qua những hình tượng văn học. Điều này khác với văn học hiện đại khi mà nhân vật trong tác phẩm được nhà văn quan tâm đến từng biểu hiện nhỏ nhặt nhất. Đặc biệt hơn nữa, văn học trung đại với những luân lý nho gia hà khắc không khuyến khích nam nữ tự do yêu đương tìm hiểu (*Truyện Kiều* của Nguyễn Du là một ngoại lệ) thì việc Nhất Linh tập trung vào tình cảm yêu đương tự nguyện của các nhân vật là một sự cách tân nghệ thuật.

2.3. Ngôn ngữ trần thuật

Nhất Linh là một trong những “thủ lĩnh” quan trọng nhất của Tự lực văn đoàn, tổ chức văn học có quy mô, tôn chỉ và hoạt động tương đối ổn định trong văn học Việt Nam thế kỷ XX. Chính vì lẽ đó, ông là người tuân thủ khá triệt để và nhất quán các tôn chỉ hành động của tổ chức. Trong tôn chỉ 10 điều được đưa ra ngay từ khi Tự lực văn đoàn mới được thành lập, điều thứ tư là một trong số những điều vô cùng quan trọng và có ý nghĩa trong quá trình cách tân văn học: “Dùng một lối văn giản dị, dễ hiểu, ít chữ nho, một lối văn thật có tính cách An Nam”. Đây chính là đặc điểm quan trọng giúp văn chương thế kỷ XX có bước tiến so với văn học nho gia trước đây. Văn học trung đại truyền thống ưa sử dụng điển cố điển tích, lối nói khoa trương, phóng dụ và được viết bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm. Chữ Nôm dù là một loại ngôn ngữ ghi âm

tiếng Việt do người Việt sáng tạo, song lại sử dụng bộ chữ Hán sẵn có nên về cơ bản rất khó để phổ quát. Văn chương hiện đại nói chung, tiểu thuyết Nhất Linh nói riêng sử dụng chữ quốc ngữ và viết bằng một lối hết sức dễ hiểu và bình dị. Nhất Linh lược bỏ nhiều các trường từ, từ vựng Hán Việt và đưa vào trong *Đôi bạn* những từ rất thuần Việt như “một xã hội đương thay đổi” (Nhất Linh, 1988: 21), “và lại không còn dịp nào tốt hơn” (Nhất Linh, 1988: 32), “Bà Hai ngừng lên nói” (Nhất Linh, 1988: 38),... Ngôn từ trong tiểu thuyết tự nhiên, dung dị như đời sống hằng ngày; ngôn ngữ kể và tả không còn tính biến ngẫu như thường thấy trong văn học trung đại và đặc biệt không còn trớ trêu ngoại đề. Điều đó đã rút ngắn khoảng cách giữa tác phẩm văn học nghệ thuật với hiện thực đời sống thô nhám. Càng về sau này, ngôn ngữ trong văn học càng gần với đời sống hơn thậm chí là xù xì, thông tục hơn. Các nhà văn có thiên hướng giản lược tối đa các lớp từ bóng bẩy để đi đến một thứ văn chương thô ráp, thuần đời sống. Tất cả sự thay đổi đó được bắt đầu bởi những cách tân trong văn học đầu thế kỷ mà Tự lực văn đoàn là một trong những hạt nhân.

Trong *Đôi bạn* Nhất Linh đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ kể và tả. Các chi tiết, sự kiện, biến cố diễn ra trong tác phẩm được kể tự nhiên, không gò bó khiên cưỡng. Sự kiện này dẫn đến sự kiện khác. Các sự kiện làm tiền đề cho sự xuất hiện của

nhau thêm logic và kết nối trong một hệ thống chung phục vụ việc thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm. Trong quá trình diễn giải các sự kiện, chi tiết của câu chuyện, những lời tả về thiên nhiên, về bối cảnh gia đình, về cá nhân các nhân vật được đặt vào hợp lý, tự nhiên mà không gây ra bất kỳ sự khiên cưỡng nào. Ngay cả trong những đoạn văn thuật lại sự căng thẳng giữa Dũng và ông Tuần thì lời sự đan xen của lời kể cũng rất hợp lý:

“Muốn khỏi cãi lại ông Tuần, Dũng cầm ấm nước rót vào chén, chàng thấy tay chàng run run. Biết là một phút rất nghiêm trọng, Dũng phải cố sức giữ cao lòng được thản nhiên. Lời mắng của ông tuần chàng cho là không quan hệ gì; ông tuần khuyên chàng học chăm chỉ thì chàng sẽ học chăm. Nhưng sự xung đột của chàng với ông tuần ngấm ngấm đã từ lâu rồi; những sự trái ngược, những cái mà chàng ghét, những việc khiến chàng khó chịu đến nỗi bỏ cả học, Dũng biết là ông tuần không sao hiểu được. Chàng không phải làm việc gì, sống sung sướng nhàn nhã hơn một năm trời, đối với ông tuần, chàng không có quyền được phần uất. Nếu ngay lúc này nói ra, chắc ông tuần không chịu nghe, ông sẽ nổi giận mắng chàng là con bất hiếu, có lỗi mà không chịu nghe lời cha, rồi câu chuyện sẽ thành to.

Dũng đưa mắt nhìn ra vườn hoa. Trong một chậu sứ, giữa mấy hòn đá cuội trắng, một chồi lan, mới nhú lên, bóng và sạch như một lưỡi gương.

Một cơn gió thoảng qua nhẹ đưa đẩy những ngọn lá dài và làm lấp lánh ánh sáng ở chỗ lá cong cong rủ xuống. Dũng ngẩng nhìn những giỏ hoa trắng xanh mềm mại trong đám cuống lá. Chàng thở dài, trong người nhẹ nhõm và từ lúc đó chàng biết chắc là sẽ không xảy ra chuyện gì nữa” (Nhất Linh, 1988: 86-87).

Những lời kể về mối quan hệ cha con đã giải thích thêm cho tâm lý lo lắng của Dũng cũng như không khí căng thẳng giữa anh và ông Tuấn. Đoạn sau đó, tác giả miêu tả vẻ đẹp của chậu hoa lan mới nhú chồi nhưng không hề khiến nó bị lạc lõng mà hoàn toàn phù hợp với sự biến đổi trong tâm trạng của nhân vật. Thiên nhiên ấy cũng chính là tâm trạng của nhân vật. Dũng biết ông Tuấn mắng mình nhưng rồi mọi chuyện sẽ lại trở về bình thường. Anh biết mình có lỗi với ông và biết rằng ông lo lắng cho anh nhưng bản chất tính cách và suy nghĩ của hai cha con quá khác biệt nên dễ xảy ra xung đột. Chỉ cần Dũng nhún nhường và lễ phép thì mọi việc sẽ trở lại bình thường.

Tiểu thuyết *Đôi bạn* của Nhất Linh, với bản chất là một tác phẩm lãng mạn chủ nghĩa, mang trong mình những đặc điểm quan trọng của phương pháp sáng tác này mà ngôn ngữ trần thuật giàu chất lãng mạn là điều được thể hiện rất sáng rõ. Trong tác phẩm tràn ngập các đoạn văn miêu tả suy nghĩ, tâm trạng của nhân vật bằng lối kể nhẹ nhàng, đưa đẩy đặc trưng của văn chương lãng mạn. Biết là Loan sẽ

đến vì Thảo đã mời cô sang nhưng trong lòng Dũng vẫn mong ngóng Loan đến lạ:

“Một bóng trắng thoảng qua sau giậu tre. Dũng ngỡ là Loan nhưng lại mỉm cười thất vọng vì bóng đó đi thẳng về phía cánh đồng. Chàng lấy làm lạ rằng tại sao lại có thể mong Loan tha thiết như vậy, mong Loan như mong một người xa cách đã mấy năm. Muốn gặp Loan không khó gì cả, nhưng Loan phải tự ý đến và đến giữa lúc này thì gặp gỡ ấy mới quý. Mỗi một phút chờ đợi đối với Dũng là một phút hy vọng; cảnh trời đẹp quá mà lòng chàng lúc đó tự nhiên vui vẻ quá nên Dũng chắc rằng không thể nào thiếu được cái vui gặp mặt Loan. Nếu hết ngày hôm nay mà Loan không đến thì chàng sẽ ghé qua nhà Loan và trách Loan vì cớ sao lại không đến. Chàng mỉm cười vì cái ý trách ấy thật là vô lý” (Nhất Linh, 1988: 59).

Những câu văn nhẹ nhàng, nhịp câu thông thả, từ tốn mang lại cảm xúc sâu lắng. Tình cảm của Dũng dành cho Loan là thật lòng và sâu sắc bởi chỉ có như thế thì trạng thái hồi hộp kia mới xuất hiện ngay cả khi biết rằng chắc chắn cô sẽ xuất hiện.

Văn phong trong *Đôi bạn* nhẹ nhàng, lãng mạn ngập tràn cảm xúc ấy xuyên suốt cả tiểu thuyết. Ngay cả trong khoảnh khắc Dũng biết mình sẽ rời xa Loan mãi mãi, không gian vẫn ngập tràn tình ý:

“Chàng đưa mắt nhìn Loan và thấy nảy ra rạo rức nỗi tiếc một cuộc đời

sung sướng với Loan đáng lẽ chàng được hưởng. Một cơn gió heo may thơm mùi lúa đưa mạnh thẳng vào mặt chàng làm hiện ra trước mắt cảnh tượng từng bừng của bao mùa thu sáng đẹp chưa đến trong đời chàng và đời Loan” (Nhất Linh, 1988: 179).

Cơn gió heo may của buổi chiều mùa thu dường như càng làm cho nỗi buồn chia ly càng trở nên sâu sắc. Dũng biết rằng cuộc đời không ưu ái cho anh có một cuộc tình như ý bên Loan. Dù đã cố gắng nhưng anh chưa thể nào ngỏ lời với Loan ngay cả trước ngày anh quyết định thoát ly, trốn sang nước ngoài cùng với Trúc. Giọng văn lúc này chậm và buồn, vẫn tràn ngập tình ý nhưng là một thứ tình cảm nuối tiếc, buồn vỡ vụn không gian.

Liên tiếp trong tiểu thuyết *Đôi bạn* ngập tràn những đoạn văn đậm màu sắc lãng mạn, giọng văn nhẹ nhàng, dung dị và đầy e ấp, ngượng ngùng, “tình trong như đã mặt ngoài còn e” như thế. Nhất Linh đã bằng tài vận ngữ của mình để thi ca hóa mỗi tình dù chớm nở nhưng đã rất sâu sắc giữa hai nhân vật chính. Mặc dù tình yêu đó có thể đơm hoa kết trái song trước những lựa chọn của cuộc đời, Dũng buộc phải tự mình kết thúc nó để mối quan hệ của hai người mãi mãi chỉ là “đôi bạn” như nhan đề của tiểu thuyết.

Ngôn ngữ trần thuật trong *Đôi bạn* của Nhất Linh đậm màu sắc hiện đại, không bị ràng buộc bởi các điển cố, điển tích đầy ẩn ý hay các câu văn

biên ngẫu mà phóng khoáng, dung dị, tự nhiên và đầy tinh tế. Tiểu thuyết luận đề về sự giải phóng tư tưởng tự do, mong muốn thoát ly khỏi những ràng buộc đã lỗi thời, cổ hủ nhưng lại được viết bằng một lối văn rất lãng mạn, không cầu kỳ. Chính điều này đã giúp cho tác phẩm đến gần hơn với người đọc, đặc biệt là những người trẻ tuổi.

3. KẾT LUẬN

Đôi bạn là một trong số những tác phẩm xuất sắc của Nhất Linh nói riêng và của Tự lực văn đoàn nói chung. Nhà văn đã có sự cách tân văn xuôi mạnh mẽ trên các phương diện: kết cấu, nghệ thuật xây dựng tâm lý nhân vật và ngôn ngữ trần thuật. So với các bậc tiền bối như Tản Đà, Hồ Biểu Chánh hay Nguyễn Bá Học, Phạm Duy Tốn, văn chương của Nhất Linh đã bắt nhịp được với làn sóng văn học hiện đại phương Tây nhuần nhuyễn hơn, hoàn chỉnh hơn quá trình hiện đại hóa văn xuôi Việt Nam. Đến ông và những người cùng thời như Khái Hưng, Thạch Lam, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố... văn xuôi Việt Nam đã có sự thay áo để mở đường cho một hành trình mới kéo dài cho đến bây giờ.

Văn chương của Nhất Linh nói riêng và Tự lực văn đoàn nói chung luôn hướng đến sự mới mẻ trong cách thể hiện và trong tư tưởng. Những hình thức nghệ thuật mới mẻ ôm chứa những tư tưởng lớn về chính trị, xã hội và con người. Sự đau đáu với thời cuộc này là sợi dây kéo dài

xuyên suốt trong văn chương của Nhất Linh và nhiều tác giả khác trong Tự lực văn đoàn. Tuy nhiên những vấn đề đại ngôn đó lại được đặt ẩn ý trong những câu chuyện đời thường rất cụ thể. Chính vì thế mà nó dễ được người đọc tiếp nhận, nhất là người đọc thuộc tầng lớp giàu có, thượng lưu trong xã hội lúc bấy giờ,

nhóm người phần nhiều được học hành dưới ngôi trường Tây học.

Bước đi của Nhất Linh và những người cùng chí hướng với ông đã giúp văn học Việt Nam có sự thay da đổi thịt, góp một phần lớn trong việc định hướng diện mạo văn học nước nhà sau này. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Hà Minh Đức, Đỗ Văn Khang, Phạm Quang Long, Phạm Thành Hưng, Nguyễn Văn Nam, Đoàn Đức Phương, Trần Khánh Thành, Lý Hoài Thu. 2002. *Lí luận văn học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
2. Nhất Linh. 1988. *Đôi bạn*. Hà Nội: Nxb. Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp.
3. Phan Cự Đệ, Trần Đình Hượu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàn Khung, Lê Chí Dũng, Hà Văn Đức. 2013. *Văn học Việt Nam 1900 - 1945*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.